

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2018/HNGĐ-ST
Ngày 29-3-2018
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Bửu Huệ.

Bà Nguyễn Thị Thu Vân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Quyết – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Tuấn - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 938/2017/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2017 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2018 và quyết định hoãn phiên tòa số 17/2018/QĐST- HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự.

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Hạnh P, sinh năm 1983; thường trú: Số 886/8A, khu phố T, phường Tân Đ, thị xã D, tỉnh B, vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Trần Văn C, sinh năm 1975, thường trú: Số 886/8A, khu phố T, phường Tân Đ, thị xã D, tỉnh B, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 23/10/2017 và lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Lê Thị Hạnh P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Hạnh P và anh Trần Văn C tự nguyện tìm hiểu, tiến đến hôn nhân và đăng ký kết hôn vào năm 2005 theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 52, quyển số 01, cấp ngày 21/4/2015. Sau khi kết hôn vợ chồng không có con chung, sống không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu

thuần. Đặc biệt, thời gian gần đây, mâu thuẫn giữa chị P và anh C càng trầm trọng hơn, do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Mặc dù vợ chồng vẫn sống chung nhà nhưng không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, chị P đã cố gắng chịu đựng và tìm mọi cách giữ gìn hạnh phúc gia đình nhưng không mang lại kết quả.

Nay chị P xác định hôn nhân của chị và anh C không còn hạnh phúc, mâu thuẫn kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Trần Văn C.

Về con chung: Chị Phúc và anh Cảnh không có con chung.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Lê Thị Hạnh P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Trần Văn C: Đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ bằng hình thức niêm yết thông báo thụ lý vụ án, các văn bản khác và giấy triệu tập đến Tòa án làm việc nhưng trong suốt quá trình tố tụng bị đơn đều vắng mặt, không có ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và không cung cấp chứng cứ gì cho Tòa án.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:

Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa sơ thẩm Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Chị Lê Thị Hạnh P được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa, tuy nhiên chị P có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa vào các ngày 13/3/2018 và ngày 29/3/2018 nhưng đều vắng mặt. Căn cứ Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng là đúng quy định. Về hôn nhân, chị P và anh C có đăng ký kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng sống không hạnh phúc do mâu thuẫn kéo dài, không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng cũng không có con chung nên việc nguyên đơn yêu cầu ly hôn với bị đơn là cơ sở chấp nhận. Về tài sản chung và nợ chung nguyên đơn không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về điều kiện thụ lý vụ án: Căn cứ theo đơn khởi kiện của chị Lê Thị Hạnh P yêu cầu ly hôn với anh Trần Văn C có địa chỉ tại số 886/8A, khu phố T, phường Tân Đ, thị xã D, tỉnh B nên đây là vụ án “Tranh chấp ly hôn” được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Ngày 13/3/2018 nguyên đơn nộp đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên

tòa vào các ngày 13/3/2018 và ngày 29/3/2018 nhưng đều vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự trên.

[3] Về hôn nhân: Chị Lê Thị Hạnh P và anh Trần Văn C qua thời gian tự nguyện tìm hiểu, tiến đến hôn nhân có đăng ký kết hôn tại UBND phường Tân Đ, thị xã D, tỉnh B thể hiện trong Giấy chứng nhận kết hôn số 52/KH/05, quyển 01 ngày 21/4/2015 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Chị P cho rằng quá trình vợ chồng sống chung không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, vợ chồng không hòa hợp để có tiếng nói chung. Mặc dù vợ chồng vẫn sống chung nhà nhưng không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, chị P đã cố gắng chịu đựng và tìm mọi cách giữ gìn hạnh phúc gia đình nhưng không mang lại kết quả. Thực tế mâu thuẫn giữa chị P và anh C là có thật, điều này được chứng minh qua lời trình bày của nguyên đơn và kết quả xác minh tại địa phương nơi vợ chồng anh chị sinh sống. Hôn nhân của chị P và anh C không còn hạnh phúc, vợ chồng kết hôn nhiều năm nhưng không có con chung, tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Nay chị P xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu ly hôn với anh C là có cơ sở chấp nhận, phù hợp với quy định tại Điều 51 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về con chung: Chị P và anh C không có con chung.

[5] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị P không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[6] Từ những phân tích nêu trên, Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lê Thị Hạnh P phải chịu án phí ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51 và 56 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chị Lê Thị Hạnh P được ly hôn với anh Trần Văn C.
2. Về con chung: Không có con chung.
3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Lê Thị Hạnh P không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lê Thị Hạnh P phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí về ly hôn, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí chị P đã nộp theo biên lai số 0010431 ngày 24/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

5. Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự (2);
- TAND tỉnh Bình Dương (1);
- VKSND thị xã Dĩ An (1);
- Chi cục THADS thị xã Dĩ An (1);
- UBND phường Tân Đông Hiệp (1);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (2).

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Lê Thị Nga